

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:18/2018/HSST
Ngày: 30/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ma Đức Tuệ và ông Nông Quang Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Mai Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. MA QUỐC H - Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 14 tháng 01 năm 1989. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Ng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ma Văn G và bà Triệu Thị M; vợ và con: Chưa có; tiền án, 01 tiền án. Bản án số 46 ngày 24/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xử phạt 39 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản và tội tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không; nhân thân: Xấu. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02 tháng 02 đến ngày 08 tháng 02 năm 2018. Nay bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. HOÀNG VĂN Đ - Tên gọi khác Hoàng Văn Đ. Sinh ngày 23 tháng 12 năm 1992. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Ng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam;

tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn K (đã chết) và bà Triệu Thị U; vợ và con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02 tháng 02 đến ngày 08 tháng 02 năm 2018. Nay bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. Anh Triệu Văn L, sinh năm 1990. Trú tại thôn N, xã Đ, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, vắng mặt có lý do.

2. Anh Nông Văn L, sinh năm 1995. Trú tại thôn N, xã P, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, vắng mặt có lý do.

3. Anh Lèng Ngọc H, sinh năm 1990. Trú thôn N, xã P, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, vắng mặt có lý do.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Công ty TNHH giấy và gỗ B. Địa chỉ: thôn P, xã B, huyện Chợ Đồn, Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Đại diện theo pháp luật: Ông LEE CHANG - Chức vụ; Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Xuân T - Chức vụ; Cán bộ Công ty TNHH giấy và gỗ B (theo văn bản ủy quyền ngày 02 tháng 02 năm 2018), vắng mặt có lý do.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Lê Hồng Đ, sinh năm 1986. Trú tại tổ 11, thị trấn B, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, vắng mặt.

2. Anh Lê Hồng D, sinh năm 1980. Trú tại tổ 1A, thị trấn B, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 01/02/2018, Hoàng Văn Đ một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO biển kiểm soát 20F1- 030.23 đi từ nhà đến Công ty TNHH giấy và gỗ tại địa chỉ thôn P, xã B, huyện Chợ Đồn để làm việc. Khi đến gần trường THPT Bình Trung thì Đ gặp Ma Quốc H. Khi gặp Đ, H ngồi lên phía sau xe của Đ, rồi H hỏi Đ trong khu vực Đ làm có gì lấy được không, Đ trả lời H là trong đó có điện thoại để ở trong phòng tập thể công nhân lấy được, sau đó cả hai cùng bàn bạc thống nhất vào tập thể của Công ty của Đ làm việc để trộm cắp điện thoại. Đến khoảng 23 giờ Đ điều khiển xe mô tô chở H đi đến xưởng của công ty, khi

đến gần công ty cách khoảng 20 mét thì H nhảy xuống xe đò ở bên ngoài bãi đất trống rồi Đ đi vào xưởng của công ty. Khoảng 15 phút sau Đ đi về phía phòng tập thể của công nhân đứng ở cửa phòng số 3 dùng đèn pin soi về phía H đang ngồi nhằm báo cho H biết vị trí phòng có tài sản để H vào lấy rồi Đ quay lại xưởng làm việc. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 02/02/2018, Đ từ xưởng đi qua khu tập thể thì gặp H, H hỏi “phòng ở chỗ nào” Đ nói “phòng mở cửa tao vừa đi ra kia kia điện thoại để ở đầu giường ấy” rồi Đ đi vào xưởng làm việc tiếp. H đi vào phòng số 3 dùng đèn pin mang theo soi vào trong phòng mà Đ đã chỉ cho thì nhìn thấy trên đầu giường có 02 chiếc điện thoại di động. H tiến vào và lấy 02 chiếc điện thoại, 01 chiếc có nhãn hiệu TP link màu đen của anh Triệu Văn L, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 5 màu vàng đồng của anh Nông Văn L. H cho cả 2 chiếc điện thoại vào túi áo rồi đi bộ về nhà.

Hoàng Văn Đ làm việc đến khoảng 5 giờ cùng ngày, đi về phía phòng số 3, Đ vào phòng và nhìn thấy chiếc điện thoại di động Samsung Note 5 màu xanh đen của anh Lèng Ngọc H đang sạc ở đầu giường, Đ rút sạc cầm lấy chiếc điện thoại và cho vào túi áo đang mặc rồi quay về xưởng làm việc tiếp đến khoảng 7 giờ Đ nghỉ làm đi lên thị trấn B uống thuốc cai nghiện và tìm nơi tiêu thụ điện thoại, khi đang giao dịch mua bán thì bị Công an huyện Chợ Đồn phát hiện thu giữ.

Sau khi phát hiện mất tài sản, ngày 02/02/2018 Nông Văn L, Lèng Ngọc H, Triệu Văn L có đơn trình báo đến cơ quan điều tra để giải quyết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/HĐ-ĐGTS ngày 06/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn kết luận tại thời điểm mất trộm: Chiếc điện thoại di động Samsung note 5 màu vàng đồng và chiếc điện thoại di động Samsung note 5 màu xanh đen đều có giá trị 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng); chiếc điện thoại di động TP link màu đen có giá 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra, Ma Quốc H và Hoàng Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ được 03 chiếc điện thoại di động, 02 đèn pin, 01 xe mô tô, 01 chìa khóa xe mô tô. Ngày 12/02/2018 Cơ quan điều tra đã trả lại 03 chiếc điện thoại cho các bị hại, số vật chứng còn lại được nhập kho vật chứng bảo quản theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT- VKSCĐ ngày 24/04/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Ma Quốc H và Hoàng Văn Đ về

tội: "Trộm cắp tài sản" (H theo Điểm g Khoản 2 điều 173 của BLHS. Đ theo Khoản 1 Điều 173 của BLHS).

Điều 173 có nội dung quy định như sau:

1, Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2, Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

g) Tái phạm nguy hiểm.

5, Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo H và Đ phạm tội “trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38, 58 của bộ luật Hình sự đối với bị cáo H. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 24 đến 30 tháng tù.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, 58 của bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đ. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 09 đến 12 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

- Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

- Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc đèn pin vỏ bằng nhựa màu đen, kính hình tròn, đường kính khoảng 07cm, có dây đeo màu đen (loại đèn đeo ở trán do Trung Quốc sản xuất).

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc đèn pin vỏ bằng nhựa màu xanh, có nút bật tắt nguồn màu tím, chiều dài khoảng 10cm, đường kính khoảng 03cm.

- Trả lại cho bị cáo Đ 01 (một) xe máy nhãn hiệu NOUVO, màu sơn đen trắng, biển kiểm soát 20F1-030.23, số khung RLCN5P110BY358359, số máy 5P100YV-3, xe đã qua sử dụng, 01 (một) chìa khóa xe máy có số A7252939.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Sau khi Ma Quốc H khởi xướng việc tìm tài sản để trộm cắp với Hoàng Văn Đ thì Đ đã đồng ý chỉ chỗ cho H vào tập thể công ty nơi Đ làm việc để trộm cắp tài sản. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 02/02/2018 tại phòng số 3 tập thể của công ty TNHH giấy và gỗ B thuộc thôn P, xã B, huyện Chợ Đồn. Ma Quốc H đã lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung note5 màu vàng đồng có giá 3.500.000đ của anh Nông Văn L và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu TP link màu đen có giá 1.100.000đ của anh Triệu Văn L (Tổng giá trị 02 chiếc điện thoại trên là 4.600.000đ). Tại bản án số: 46/2014/HSST ngày 24/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xử phạt bị cáo 39 tháng tù đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm, đến ngày 02 tháng 5 năm 2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; tính đến thời điểm phạm tội ngày 02/02/2018 bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”.

Đối với bị cáo Hoàng Văn Đ sau khi tạo điều kiện, giúp sức cho bị cáo H để lấy trộm được 02 chiếc điện thoại, sau đó khoảng 05 giờ cùng ngày 02/02/2018 Đ lại tiếp tục một mình vào phòng số 3 tập thể của công ty TNHH giấy và gỗ B thuộc thôn P, xã B, huyện Chợ Đồn lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung note5 màu xanh đen có giá 3.500.000đ của anh Lèng Ngọc H. Bị cáo Đ thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vật chứng của vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ. Các bị cáo thực hiện hành vi khi có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy việc truy tố, xét xử bị cáo Hoàng Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Ma Quốc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng pháp luật.

Xét tính chất, hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương. Cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo;

Bị cáo Ma Quốc H được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là “thành khẩn khai báo” và có ông nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến.

Bị cáo Hoàng Văn Đ được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự “thành khẩn khai báo”, phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án có đồng phạm, bị cáo Đ với vai trò giúp sức là tạo điều kiện cho bị cáo H thực hành trực tiếp thực hiện trộm 02 chiếc điện thoại của anh Triệu Văn L và anh Nông Văn L.

Hình hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Trong vụ án có anh Lê Hồng Đ là chủ cửa hàng điện thoại Hoàng H, khi chạy phần mềm mở khóa điện thoại cho Hoàng Văn Đ anh Lê Hồng Đ không biết đó là điện thoại do Hoàng Văn Đ trộm cắp mà có, số tiền chạy phần mềm Hoàng Văn Đ đã thanh toán đủ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xem xét trách nhiệm đối với anh Lê Hồng Đ.

Đối với anh Lê Hồng D là chủ cửa hàng điện thoại Thùy D, khi Đ đang giao dịch bán chiếc điện thoại thì bị Công an phát hiện, tuy nhiên thời điểm giao dịch anh D không biết đó là điện thoại do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xem xét trách nhiệm đối với anh D.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Triệu Văn L, anh Nông Văn L, Lèng Ngọc H sau khi nhận lại tài sản không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Hà Xuân T là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xác định chiếc đèn pin không còn giá trị sử dụng, không yêu cầu lấy lại và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì.

[4]. Về vật chứng:

- 01 (một) chiếc đèn pin vỏ bằng nhựa màu đen, kính hình tròn, đường kính khoảng 07cm, có dây đeo màu đen (loại đèn đeo ở trán do Trung Quốc sản xuất) của Công ty TNHH giấy và gỗ B không còn sử dụng được - tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc đèn pin vỏ bằng nhựa màu xanh, có nút bật tắt nguồn màu tím, chiều dài khoảng 10cm, đường kính khoảng 03cm của bị cáo H. Xác định là công cụ phạm tội - tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu NOUVO, màu sơn đen trắng, biển kiểm soát 20F1-030.23, số khung RLCN5P110BY358359, số máy 5P100YV-3, xe đã qua sử dụng, 01 (một) chìa khóa xe máy có số A7252939 của bị cáo Đ không có mục đích dùng làm phương tiện phạm tội và là phương tiện duy nhất dùng để đi làm ăn, nên trả lại cho bị cáo Đ.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Ma Quốc H và Hoàng Văn Đ- tên gọi khác Hoàng Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[1]. Căn cứ vào Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 17,38, 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ma Quốc H.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 17,38, 58 của bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn Đ- tên gọi khác Hoàng Văn Đ.

Xử phạt bị cáo Ma Quốc H 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án (bị cáo được trừ 07 ngày tạm giữ).

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ- tên gọi khác Hoàng Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án (bị cáo được trừ 07 ngày tạm giữ).
Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không phạt tiền đối với các bị cáo.

[2]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy bao gồm;

- 01 (một) chiếc đèn pin vỏ bằng nhựa màu đen, kính hình tròn, đường kính khoảng 07cm, có dây đeo màu đen (loại đèn đeo ở trán do Trung Quốc sản xuất).

- 01 (một) chiếc đèn pin vỏ bằng nhựa màu xanh, có nút bật tắt nguồn màu tím, chiều dài khoảng 10cm, đường kính khoảng 03cm.

- Trả lại cho bị cáo Đ 01 (một) xe máy nhãn hiệu NOUVO, màu sơn đen trắng, biển kiểm soát 20F1-030.23, số khung RLCN5P110BY358359, số máy 5P100YV-3, xe đã qua sử dụng, 01 (một) chìa khóa xe máy có số A7252939. *Tất cả số vật chứng (Số lượng, tình trạng và ký hiệu theo biên bản giao nhận giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn)*

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS; quy định về trách nhiệm chi trả chi phí tố tụng, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo H phải chịu 200.000đ án phí HSST. Bị cáo Đ- tên gọi khác Đ phải chịu 200.000đ án phí HSST.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Đồn
- CA huyện Chợ Đồn
- THADS huyện Chợ Đồn
- TA Tỉnh Bắc Kạn:
- Bị cáo, bị hại,
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Sở Tư pháp tỉnh
- VKSND tỉnh Bắc Kạn
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Đình Hưng